

Số: 37/2024/QĐST-HNGĐ.

Mỏ Cày Bắc, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Mai Thị T, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Anh Nguyễn Anh T1, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Anh T1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang ngày 22/12/2015. Trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cự cãi nên sống ly thân cho đến nay. Nay chị Mai Thị T và anh Nguyễn Anh T1 thấy tình cảm không còn nên xin thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Mai Thị T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Mai Anh T2, sinh ngày 31/12/2016 (hiện đang sống chung với chị T); chị T không yêu cầu anh Nguyễn Anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Anh T1 trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Anh T1 trình bày không có.

Xét thấy, Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Anh T1 có đơn xin Tòa án giải quyết

vắng mặt việc thuận tình ly hôn nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Anh T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Mai Thị T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Mai Anh T2, sinh ngày 31/12/2016 (hiện đang sống chung với chị T); anh Nguyễn Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh T1 có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh T1 lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Thúy có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Tuấn. Vì lợi ích của con chung, anh T1, chị T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Anh T1 trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Anh T1 trình bày không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Anh T1 phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà chị T và anh T1 đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004617 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,

7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (01b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc(02 b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(01b);
- UBND xã B,
huyện G, tỉnh Tiền Giang
(QĐ số 116 ngày 22/12/2015) (01b);
- Đương sự (02b);
- Lưu: Hồ sơ, Vp (03b).

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên